

Bản án số: 81/2021/HNGĐ-ST
Ngày 04/11/2021.
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị A.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Thị D,

2/ Bà Đỗ Thị Lê H.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy M – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy N-Kiểm sát viên.

Trong ngày 04/11/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố C xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 298/2021/TLST-HNGĐ ngày 08/6/2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 665/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/10/2021 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ông Trương Văn K, sinh năm 1958. Địa chỉ: 51-B17, KDC 91B, phường An Khánh, quận N, thành phố C. *(có mặt)*

-Bị đơn: Bà Võ Thị H, sinh năm 1964. Địa chỉ: 51-B17, KDC 91B, phường An Khánh, quận N, thành phố C. *(có mặt)*

-Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Trịnh Hữu Bình-Văn phòng Luật sư Lê Khanh thuộc Đoàn Luật sư thành phố C. *(có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Nguyên đơn ông K đã trình bày:** ông và bà H chung sống vợ chồng từ năm 1983, có đăng ký kết hôn hợp pháp. Vợ chồng có hai người con chung tên Trương Ngọc Th sinh ngày 04/4/1985 và Trương Tiến Đ sinh ngày 13/3/1992. Hôn nhân của ông bà không hạnh phúc, vợ chồng có mâu thuẫn phát sinh không thể hàn gắn, cuộc sống chung mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hòa giải đoàn tụ nên ông K khởi kiện xin ly hôn.

Về con chung các con đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung, ông bà tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nếu thỏa thuận không thành ông bà sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

* **Bị đơn là bà H đã trình bày:** Về hôn nhân chung sống và vợ chồng có đăng ký kết hôn năm 1983 như ông K trình bày là đúng. Vợ chồng bà không có mâu thuẫn gì lớn, tuy nhiên qua thời gian bà thấy do điều kiện kinh tế khá hơn thì ông K thay

đôi tánh ý. Vợ chồng nào cũng có xung đột, nhưng không đến mức ly hôn. Ông K và bà đều là cán bộ về hưu, bà muốn cân nhắc lại và muốn có thời gian suy nghĩ kỹ hơn. Về con chung các con đều trên 18 tuổi.

Về tài sản chung: khi hòa giải đương sự mong muốn vợ chồng tự thỏa thuận, nếu không thống nhất và có tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác. Đến ngày 19/10/2021, bà Võ Thị H nộp đơn phản tố đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng.

Vụ án đã được tiến hành các thủ tục tố tụng và hòa giải không thành nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa đương sự giữ nguyên ý kiến như đã trình bày.

Luật sư bảo vệ quyền lợi của bị đơn đề nghị Tòa xem xét ý kiến xin đoàn tụ của bà H do mâu thuẫn không lớn và yêu cầu phản tố của bị đơn vì muốn phân chia dứt điểm tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát tham dự phiên tòa, thống nhất theo thủ tục tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tài sản chung đương sự có tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét quan hệ pháp luật đây là vụ án xin ly hôn, đương sự có đăng ký kết hôn hợp pháp được pháp luật công nhận và điều chỉnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1] Ông Trương Văn K khởi kiện xin ly hôn với bà Võ Thị H, nguyên đơn cho rằng đã suy nghĩ thật kỹ và nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được nên cương quyết ly hôn mong Tòa án chấp nhận.

Phía bà H không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được phương hướng để hòa giải đoàn tụ hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân gia đình hạnh phúc và bền vững phải được xây dựng trên sự yêu thương, tôn trọng và tin tưởng của cả hai phía vợ và chồng. Trong quá trình Tòa giải quyết vụ án ông K đều cương quyết ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn. Bà H không đồng ý ly hôn nhưng cũng không chứng minh được tình cảm của bà dành cho ông K, bà không có sự quan tâm, không thuyết phục được ông K để vợ chồng đoàn tụ, cho thấy hôn nhân của ông bà không đạt được mục đích, không thể hàn gắn.

Trước đây ông K, bà H đã từng khởi kiện xin ly hôn, sau đó rút yêu cầu, Tòa đình chỉ vụ án để các bên tự hòa giải mâu thuẫn gia đình, cho tới nay việc hàn gắn mâu thuẫn giữa vợ chồng ông bà vẫn không có kết quả. Nay ông K tiếp tục có đơn kiện xin ly hôn, do vậy việc xin ly hôn của ông K là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: đã trưởng thành.

[3] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, nếu sau này tự thỏa thuận phân chia không thành sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

Bị đơn là bà H có đơn phản tố chia tài sản chung vào ngày 19/10/2021, đơn của bà nộp sau khi Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ, hòa giải, đồng thời Tòa án đã có Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “*Bị đơn có quyền đưa ra yêu cầu phản tố trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải*” nên đơn

phản tố của bà H không được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này giữa các đương sự không thể tự thương lượng phân chia tài sản chung thì bà H vẫn có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: nguyên đơn được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 28, 147, 200, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.

Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn K được ly hôn với bà Võ Thị H.

- Về con chung: đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết, nếu sau này đương sự có phát sinh tranh chấp thì được quyền khởi kiện thành vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Miễn nộp án phí cho ông K.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân TP. C giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND quận N, TPCT;
- Chi cục THA dân sự quận N, TPCT;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu (hs, Vp, Ltda)

Phạm Thị A